

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH B PHƯỚC**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 08/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH B PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn S
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm H
Ông Nguyễn Viết X

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Ng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức M - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên: Phạm Ngọc Kh**, sinh năm 1972, tại Phú Thọ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Q tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề ngH: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Phạm Văn Thụ (đã chết) và bà Đỗ Thị Nh (không rõ năm sinh); có vợ tên Lê Thị Th, sinh năm 1984 và có 04 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2013); Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 1, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh B Phước; Nơi cư trú: Ấp Đồng Búa, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 14/11/2022 đến ngày 22/11/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi kh4 nơi cư trú.

2. **Họ và tên: Trần Văn B** (Tên gọi khác: Vũ); sinh năm 1976, tại Bến Tre; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Q tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề ngH: làm rẫy; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Trần Văn Ni (đã chết) và bà Trần Thị T1 (đã chết); có vợ tên Hồ Thị Thu H, sinh năm 1977 và có 02 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2009); Nơi cư trú: Ấp Đồng Búa, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2014/HS-ST ngày 13/5/2014, Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 13/11/2022 đến ngày 22/11/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi kh4 nơi cư trú.

3. *Họ và tên:* **Đặng Thế L**; sinh năm 1982, tại B Phước; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Q tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề ngH: làm rẫy; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Đặng Thế Ph, sinh năm 1948 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1954; có vợ tên Mai Thị H2, sinh năm 1982 và có 03 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014); Nơi cư trú: Ấp Tân Phú, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/7/2010, bị Công an huyện Đồng Phú xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong.

Bị tạm giữ từ ngày 13/11/2022 đến ngày 22/11/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi kh4 nơi cư trú.

4. *Họ và tên:* **Hồ Văn Q**; sinh năm 1981, tại Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Q tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề ngH: làm rẫy; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Hồ Văn Ph2, sinh năm 1938 và bà Lê Thị N2, sinh năm 1945; có vợ tên Trần Thị H1, sinh năm 1984 và có 01 con sinh năm 2012; Nơi cư trú: Ấp Tân Phú, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/7/2010, bị Công an huyện Đồng Phú xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi kh4 nơi cư trú ngày 22/11/2022 cho đến nay.

5. *Họ và tên:* **Trần Hữu Nh**; sinh năm 1969, tại B Định; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Q tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề ngH: công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Hữu S2 (đã chết) và bà Phạm Thị Tuyết Nh2 (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị S3, sinh năm 1977 và có 03 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2014); Nơi đăng ký thường trú: Khu vực 4, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh B Định; Nơi cư trú: Ấp Đồng Búa, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2006/HS-ST ngày 20/02/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 13/11/2022 đến ngày 22/11/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi kh4 nơi cư trú.

6. *Họ và tên:* **Giềng Tắc Q2** (Tên gọi khác: Tày); sinh năm 1979, tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Dân tộc: H1; Q tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề ngH: làm rẫy; Trình độ học vấn: 3/12; con ông Giềng Nhàn H3, sinh năm 1950 và bà Diệp Thị M3, sinh năm 1958; có vợ tên Ngô Thị H4, sinh năm 1982 và có 03 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006); Nơi cư trú: Ấp Bàu Cây Me, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 13/11/2022 đến ngày 22/11/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi kh4 nơi cư trú.

7. *Họ và tên:* **Nguyễn Văn H**; sinh năm 1977, tại B Phước; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Q tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề ngH: làm rẫy; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Văn Bền, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Bằng (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị Bé, sinh năm 1983 và có 04 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2017); Nơi cư trú: Ấp Đồng Búa, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2011/HS-ST ngày 19/4/2011, Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (Nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh B Phước xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đến ngày 27/12/2022 mới chấp hành xong bản án và chưa được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 13/11/2022 đến ngày 22/11/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi kh4 nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13/11/2022, Phạm Ngọc Kh tổ chức ăn uống cùng Trần Văn B, Trần Hữu Nh, Đặng Thế L, Nguyễn Văn H, Giềng Tắc Q2, Võ Chí Thống, Hồ Văn Q tại nhà Kh, thuộc ấp Đồng Búa, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước. Đến khoảng 16 cùng ngày, L nảy sinh ý định đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài xì zách nên đã rủ Nh, B, H, Q2, Q thì tất cả đồng ý và quy định mỗi người làm cái 03 ván, đặt cược mỗi ván thấp nhất 200.000 đồng, cao nhất 500.000 đồng. Lúc này, do không có tiền nên B h4 mượn Kh 10.000.000 đồng để đánh bạc, thì Kh đồng ý đưa tiền cho B. Sau đó, Nh, L, H, Q2, Q, B đi vào phòng bếp nhà Kh để đánh bạc, còn Thống và Kh tiếp tục ăn uống và hát karaoke. Khi chơi, B sử dụng 10.000.000 đồng, Nh sử dụng 3.000.000 đồng, L sử dụng 9.000.000 đồng, H sử dụng 1.400.000 đồng, Q2 sử dụng 2.200.000 đồng, Q sử dụng 4.500.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang làm cái cho Nh, H, Q2, Q, B đặt cược thì bị lực lượng Công an huyện Đồng Phú phối hợp Công an xã Thuận Phú phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, riêng Hồ Văn Q bỏ chạy. Về phía Kh, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) tiến hành triệu tập làm việc và thừa nhận hành vi cho B mượn 10.000.000 đồng để đánh bạc như trên. Đến ngày 21/11/2022, Q đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đầu thú về hành vi phạm tội. Quá trình điều tra Trần Văn B, Trần Hữu Nh, Đặng Thế L, Nguyễn Văn H, Giềng Tắc Q2, Phạm Ngọc Kh, Hồ Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tổng số tiền Trần Văn B, Trần Hữu Nh, Đặng Thế L, Nguyễn Văn H, Giềng Tắc Q2, Hồ Văn Q sử dụng đánh bạc là 30.100.000 đồng (Gồm: B 10.000.000 đồng, Nh

3.000.000 đồng, L 9.000.000 đồng, H 1.400.000 đồng, Q2 2.200.000 đồng, Q 4.500.000 đồng).

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 19 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước truy tố các bị cáo Phạm Ngọc Kh, Trần Văn B, Trần Hữu Nh, Đặng Thế L, Nguyễn Văn H, Giềng Tắc Q2, Hồ Văn Q về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc Kh, Trần Văn B, Trần Hữu Nh, Đặng Thế L, Nguyễn Văn H, Giềng Tắc Q2, Hồ Văn Q phạm tội "*Đánh bạc*". Đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, các điều 17, 35, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù (Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ).

Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 35, 38, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Đặng Thế L từ 09 tháng đến 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 35, 38, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Văn B từ 09 tháng đến 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 35, 38, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Hồ Văn Q từ 09 tháng đến 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 35, 38, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Hữu Nh từ 09 tháng đến 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 35, 50, 58 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Ngọc Kh từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17,

35, 50, 58 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Giềng Tắc Q2 từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 30.100.000 đồng thu giữ trên chiếc bạc.
- Tuyên trả cho: Trần Hữu Nh số tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam; Đặng Thế L số tiền 8.150.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen); Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; Trần Văn B 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen đỏ; Giềng Tắc Q2 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23 màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây, 01 chiếc cối, 01 đĩa sứ Nh màu sắc.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước trình bày lời luận tội đối với các bị cáo và kết luận đối với vụ án, các bị cáo Phạm Ngọc Kh, Trần Văn B, Trần Hữu Nh, Đặng Thế L, Nguyễn Văn H, Giềng Tắc Q2, Hồ Văn Q không có tranh luận gì về phần tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Ngọc Kh, Trần Văn B, Trần Hữu Nh, Đặng Thế L, Nguyễn Văn H, Giềng Tắc Q2, Hồ Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau; phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng từ 16 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 13/11/2022, các bị cáo Đặng Thế L, Trần Văn B, Trần Hữu Nh, Nguyễn Văn H, Giềng Tắc Q2 và Hồ Văn Q đã tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài xì zách tại nhà của bị cáo Phạm Ngọc Kh, tại ấp Đồng Búa, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú thì bị bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 30.100.000 đồng (*Gồm: B 10.000.000 đồng, L 9.000.000 đồng, Q 4.500.000 đồng, Nh 3.000.000 đồng, Q2 2.200.000 đồng, H 1.400.000 đồng*). Bị cáo Phạm Ngọc Kh không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng là đồng phạm có hành vi giúp

sức, khi cho các bị cáo trên mượn địa điểm là nhà của mình, đồng thời cho bị cáo Trần Văn B vay số tiền 10.000.000 đồng để B tham gia đánh bạc.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc Kh, Đặng Thế L, Trần Văn B, Trần Hữu Nh, Nguyễn Văn H, Giềng Tắc Q2 và Hồ Văn Q đã thực hiện như khai nhận ở trên đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa lành M của cộng đồng khu dân cư.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, các bị cáo biết được hành vi đánh bạc là trái pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song vì xem thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như khai nhận ở trên. Do đó, cần xét xử các bị cáo bằng một mức án nghiêm, tương X với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Các bị cáo Đặng Thế L, Trần Văn B, Trần Hữu Nh, Nguyễn Văn H, Giềng Tắc Q2 và Hồ Văn Q đến nhà bị cáo Kh để ăn nhậu, sau đó bị cáo L nảy sinh ý định và rủ thì tất cả các bị cáo cùng tiếp nhận ý thức và cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành. Trong đó, bị cáo Đặng Thế L vai trò là người khởi xướng và thực hành, bị cáo Trần Văn B sử dụng số tiền để đánh bạc Nh hơn các bị cáo khác trong vụ án. Bị cáo Phạm Ngọc Kh vai trò là người giúp sức, đồng phạm trong vụ án.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2011/HS-ST ngày 19/4/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (Nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh B Phước xử phạt 7.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”, đến ngày 27/12/2022 mới chấp hành xong, nên chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đều có con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Hồ Văn Q, Giềng Tắc Q2, Đặng Thế L và Phạm Ngọc Kh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hồ Văn Q sau khi phạm tội đã đầu thú, bị cáo Trần Hữu Nh gia đình có công với cách mạng; bị cáo Nguyễn Văn H có hoàn cảnh khó khăn, cha bị bệnh ung thư giai đoạn cuối. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên đối với mỗi bị cáo khi quyết định hình phạt.

Do bị cáo Nguyễn Văn H thuộc trường hợp tái phạm, nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Đặng Thế L với vai trò là người khởi xướng; các bị cáo Trần Văn B, Trần Hữu Nh, Đặng Thế L, Hồ Văn Q trước đây từng bị kết án, hoặc bị xử lý hành chính, mặc dù đã được xóa án tích, chấp hành xong quyết định xử phạt, nhưng có nhân thân xấu, nên cần tuyên phạt cáo trên mức hình phạt nặng hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Do các bị cáo Đặng Thế L, Trần Văn B, Hồ Văn Q, Trần Hữu Nh, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có Nh tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần cách ly kh4 xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Giềng Tắc Q2 và Phạm Ngọc Kh có vai trò đồng phạm vai trò thứ yếu, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có Nh tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên áp dụng loại hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[6] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Đặng Thế L, Trần Văn B, Hồ Văn Q, Trần Hữu Nh, Giềng Tắc Q2, Phạm Ngọc Kh về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú về phân hình phạt như trên về cơ bản là phù hợp nên được chấp nhận. Tuy nhiên, đối với bị cáo Đặng Thế L và Trần Văn B sử dụng số tiền để đánh bạc cao hơn các bị cáo khác, nên cần xử phạt hình phạt bổ sung cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng thu giữ trên chiếu bạc là 01 bộ bài tây, 01 chiếu cỏi, 01 đĩa sứ Nh màu sắc. Đây là vật dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với vật chứng gồm là số tiền 30.100.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, tiền thu lợi bất chính nên cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với vật chứng là: Số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam thu giữ của Trần Hữu Nh; số tiền 8.150.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của Đặng Thế L; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen đỏ thu giữ của Trần Văn B; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23 màu đen thu giữ của Giềng Tắc Q2. Đây là tiền, điện thoại của các bị cáo không dùng để đánh bạc, không liên quan vụ án, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với các vật chứng đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Đặng Thế L, Trần Văn B, Hồ Văn Q, Trần Hữu Nh, Giềng Tắc Q2, Phạm Ngọc Kh phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, các điều 17, 35, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (Sáu) tháng tù (Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2022 đến ngày 22/11/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 35, 38, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên phạt bị cáo Đặng Thế L 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 35, 38, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên phạt bị cáo Trần Văn B 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 35, 38, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên phạt bị cáo Hồ Văn Q 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 35, 38, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên phạt bị cáo Trần Hữu Nh 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 35, 50, 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên phạt bị cáo Phạm Ngọc Kh số tiền 50.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17,

35, 50, 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên phạt bị cáo Giềng Tác Q2 số tiền 40.000.000 đồng.

Giao bị cáo Đặng Thế L, Trần Văn B, Hồ Văn Q và Trần Hữu Nh cho Ủy ban nhân dân xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây, 01 chiếc cối, 01 đĩa sứ Nh màu sắc.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 30.100.000 đồng.

- Trả cho các bị cáo: Trần Hữu Nh 600.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam; Đặng Thế L số tiền 8.150.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; Trần Văn B 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen đỏ; Giềng Tác Q2 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23 màu đen.

- Không xem xét, xử lý lại đối với vật chứng đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú xử lý.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Đặng Thế L, Trần Văn B, Hồ Văn Q, Trần Hữu Nh, Giềng Tác Q2, Phạm Ngọc Kh mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đặng Thế L, Trần Văn B, Hồ Văn Q, Trần Hữu Nh, Giềng Tác Q2, Phạm Ngọc Kh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- TT LLTP- Sở Tư pháp tỉnh B Phước;
- PV 06- Công an tỉnh B Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn S

